TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2026/QĐST-KDTM	*M, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2026/TLST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần C1;**

Địa chỉ: Số A T, phường B, Thành phố Hà Nội;

* *Đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C1;

* *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Từ Thiên T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh T1;

(Theo văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C1)

* *Người được ủy quyền lại*:

+ Ông Nguyễn Huỳnh C – Phó Phòng bán lẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh T1.

+ Bà Nguyễn Thị Hương L – Phó Phòng tổ chức tổng hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh T1.

(Theo văn bản ủy quyền số 633 ngày 07/7/2026)

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Kim Hồng N**, sinh năm 1991; số CCCD: 082191017573; Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 đồng ý cho chị Nguyễn Kim Hồng N trả tổng cộng số tiền vốn và lãi là 2.394.286.467 đồng đến ngày 05/10/2026 là hoàn tất.

Kể từ ngày 29/7/2026, chị Nguyễn Kim Hồng N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 139CN-HĐCVHM/NHCT760 ngày 07/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu chị Nguyễn Kim Hồng N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để cấn trừ nợ gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

+ Tài sản 1: quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 855,9m^2 thửa số 313, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu B, thị trấn C (nay là xã C), tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ DI 282486, số vào sổ cấp GCN CS28189, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 29/11/2022.

+ Tài sản 2: quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 885,3m^2 thửa số 314, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu B, thị trấn C (nay là xã C), tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ DI 282487, số vào sổ cấp GCN CS28190, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 29/11/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Nguyễn Kim Hồng N có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1.

2.3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Kim Hồng N thỏa thuận chịu 39.942.864 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 số tiền 37.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003730 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Kim Hồng N có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thời gian thực hiện đến ngày 05/10/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV1 – ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Thưa